TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NAM TRỰC
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

Bản án số: 46/2018/HNGĐ-ST
Ngày 25 - 9 - 2018
V/v ly hôn giữa anh N và chị M.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM TRỰC, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Văn Thịnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Ngô Thị Thanh.
2. Bà Lê Thị Huyền.

-***Thư ký phiên tòa:*** Bà Trần Thị Hồng, Thư ký tòa án nhân dân huyện Nam Trực.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Trực tham gia phiên tòa***: Bà Phạm Thị Nguyệt - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 120/2018/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 8 năm 2018 về việc "ly hôn, tranh chấp nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2018/QĐST- HNGĐ ngày 05 tháng 9 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh **Vũ Văn N**, sinh năm 1980; địa chỉ: Thôn C, xã M, huyện T, tỉnh Nam Định (có mặt).

2. Bị đơn: Chị **Ngô Thị M**, sinh năm 1985; địa chỉ: Thôn L, xã M, huyện T, tỉnh Nam Định (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 06 tháng 8 năm 2018 và trong quá trình xét xử nguyên đơn anh Vũ Văn N trình bày:

Về hôn nhân: Anh và chị M kết hôn và đăng ký kết hôn tại UBND xã M, huyện T vào tháng 01 năm 2008, trên cơ sở tự nguyện. Sau kết hôn, vợ chồng

chung sống đến năm 2009 thì phát sinh mâu thuẫn. Năm 2010, chị M đã tự ý đưa con về nhà mẹ đẻ để sinh sống, vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay. Anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, nên xin được ly hôn chị M.

Về nuôi con chung: Anh và chị M có 01 con chung là Vũ Khánh D, sinh ngày 16/11/2008, hiện nay đang do chị M nuôi dưỡng. Sau ly hôn anh nhất trí để chị M trực tiếp nuôi dưỡng con chung và anh có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị M mỗi tháng 1.000.000đ.

Về tài sản, công nợ chung: Anh và chị M không có, nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa chị Ngô Thị M vắng mặt nhưng các tài liệu trong hồ sơ thể hiện: Mâu Thuẫn vợ chồng giữa chị M và anh N là do bất đồng quan điểm, kinh tế khó khăn, anh N không quan tâm đến gia đình. Năm 2010 chị M về nhà mẹ đẻ để sinh sống và vợ chồng sống ly thân, không quan tâm đến nhau từ đó cho đến nay.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Việc thu thập các tài liệu có trong hồ sơ vụ án của Thẩm phán và hoạt động tố tụng tại phiên tòa của Hội đồng xét xử, đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung:

- Đề nghị xử ly hôn giữa anh Vũ Văn N và chị Ngô Thị M.
- Đề nghị giao con chung là Vũ Khánh D, sinh ngày 16/11/2008 cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng, anh N phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000đ.
- Về án phí: Anh Vũ Văn N phải nộp án phí ly hôn và án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên toà và căn cứ kết quả tranh tụng, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Ngô Thị M là bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Theo quy định tại Điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị Ngô Thị M.

[2]Về hôn nhân: Anh Vũ Văn N và chị Ngô Thị M kết hôn, có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật, nên đây là hôn nhân hợp pháp. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do anh N và chị M bất đồng quan điểm, kinh tế gia đình

khó khăn, anh N không quan tâm đến gia đình và chị M, anh N không có biện pháp gì để cải thiện quan hệ vợ chồng. Mâu thuẫn càng trầm trọng khi năm 2010, chị M đưa con chung về nhà mẹ đẻ để sinh sống. Xét thấy tình cảm vợ chồng giữa anh N và chị M không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên yêu cầu xin ly hôn của anh N có căn cứ chấp nhận theo quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3]Về nuôi con chung: Anh N và chị M có 01 con chung là Vũ Khánh D, sinh ngày 16/11/2008, đang do chị M nuôi dưỡng. Sau ly hôn anh N nhất trí để chị M tiếp tục nuôi dưỡng con chung và anh có nghĩa vụ cấp dưỡng 1.000.000đ/tháng là phù hợp với nguyện vọng, đảm bảo được quyền và lợi ích của con chung theo quy định tại Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

[4]Về tài sản, công nợ chung: Anh N và chị M không có, nên Tòa án không đặt ra xem xét giải quyết.

[5]Về án phí: Anh Vũ Văn N phải nộp án phí ly hôn và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1.Về hôn nhân: Xử cho ly hôn giữa anh Vũ Văn N và chị Ngô Thị M.

2. Về con chung: Giao cho chị Ngô Thị M tiếp tục nuôi dưỡng con chung là Vũ Khánh D, sinh ngày 16/11/2008. Anh Vũ Văn N có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Ngô Thị M mỗi tháng 1.000.000đ (một triệu đồng) cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Anh Vũ Văn N có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở quyền này.

3.Về án phí: Anh Vũ Văn N phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn và 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con chung. Số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng anh N đã nộp theo Biên lai số 0002070 ngày 13 tháng 8 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định được khấu trừ.

4. Quyền kháng cáo: Anh Vũ Văn N có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Ngô Thị M có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày được tống đạt hợp lệ.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì đương sự có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND Huyện Nam Trực;
- Chi cục THADS Huyện Nam Trực;
- UBND xã M.
- Các đương sự;
- Lưu: HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Văn Thịnh